

Bản án số: 196/2022/HS-PT

Ngày: 27-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K và các đồng phạm.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp và kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em: có 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 24/02/2021 bị Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Người bào chữa cho bị cáo K theo yêu cầu là luật sư Trần Văn Nhã - văn phòng luật sư Tấn Nhã, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. **Huỳnh Trúc L**, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn E, sinh 1958 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh 1963; Chồng: Mai Phước H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009: Anh, chị, em: có 01 người; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Người bào chữa cho bị cáo L theo yêu cầu là luật sư Nguyễn Văn Hiếu - văn phòng luật sư Minh Hiếu, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. **Lê Thị Ngọc H** (Mum), sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm H, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị, em: có 02 người; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Người bào chữa cho bị cáo H theo yêu cầu là luật sư Lại Phan Xuân Đào - văn phòng luật sư Xuân Hương, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. **Lưu Thị Ánh M**, sinh năm 1964; tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKHKTT: khóm H, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm H, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn S (chết) và bà Trần Thị H (chết); Chồng: Lê Văn N, sinh năm 1961; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995; Anh, chị, em: có 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/12/2020, bị Công an Phường X, thành phố S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền; Tạm giữ, tạm giam: Không;

- Bị cáo bị kháng nghị:

5. **Trần Hữu P**, sinh năm 1973, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT: Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em: có 07 người; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đến nay Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (nơi xét xử) và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S (nơi thường trú của P) chưa nhận được Bản án số 67/2013/HSST nên đã hết thời hiệu thi hành bản án; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Các bị cáo đều tại ngoại và cùng có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị Kim T, Huỳnh Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Huỳnh M không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc các vụ như sau:

Vụ 1: Lưu Thị Ánh M, Nguyễn Thị Huỳnh M1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2021 Lưu Thị Ánh M đang ở nhà tại số XXX, khóm H, Phường X, thành phố S thì có Nguyễn Thị Huỳnh M1, Trần Kim P, Đặng Võ Đình N lần lượt đến nhà Ánh M chơi. Tại đây, cả 04 người cùng hùn tiền (mỗi người 10.000 đồng) mua bài tứ sắc về chơi ăn thua bằng tiền với nhau, thoả thuận thắng thua như sau:

- + Người tới chon thì 03 người còn lại mỗi người chung cho người tới 10.000 đồng;
- + Người tới quan thì 03 người còn lại mỗi người chung cho người tới 20.000 đồng.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an Phường X, thành phố S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc gồm: 03 bộ bài tứ sắc; Số tiền 1.530.000 đồng. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể của từng người:

- + Lưu Thị Ánh M 400.000 đồng;
- + Nguyễn Thị Huỳnh M1 250.000 đồng;
- + Trần Kim P 330.000 đồng;
- + Đặng Võ Đình N 550.000 đồng.

Vụ 2: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Thị Kim T, Trần Hữu P, Huỳnh Thị Tuyết L1, Phan Thị T1 lần lượt đến nhà số XX, lô A, khu dân cư ấp P, xã T, thành phố S do Võ Kim P1 thuê ở để chơi được SaLa (người giúp việc cho P1, không rõ họ tên, địa chỉ) mở cửa cho vào. Sau khi vào nhà, cả nhóm hùn tiền với nhau rồi đưa cho SaLa đi mua bài tây, loại 52 lá về để đánh ăn thua bằng tiền với nhau. Hình thức là đánh bài binh mỗi tụ 06 lá, một người làm cái những người còn lại đặt tụ, mỗi người đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng/ván bài. Trong quá trình đánh bài thì K làm cái 01 ván, những ván còn lại do L làm cái.

Đối với P1 do bị bệnh nên không tham gia đánh bài mà nằm nghỉ trong phòng.

Đến 00 giờ 30 phút, ngày 15/4/2021, L đang làm cái, những người còn lại đặt cược gồm: K 100.000 đồng, H 100.000 đồng, Ánh M 100.000 đồng, T 100.000 đồng, P

100.000 đồng, L 100.000 đồng, T1 50.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố S phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật chứng như sau:

- Tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tây 52 lá; Số tiền 11.400.000 đồng (trong đó của K 8.600.000 đồng, L 2.700.000 đồng, P 100.000 đồng).

- Trong tủ và ngoài tủ nhôm gần chiếu bạc: 15 bộ bài tây; Số tiền 3.315.000 đồng.

- Trên bàn thờ ông Thần Tài, ông Thổ Địa: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ các đồ vật, tài sản như sau:

- Nguyễn Tuấn K: 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone; 01 xe mô tô hiệu Sonic, biển số 6XL1- 571.XX; Số tiền 20.000.000 đồng.

- Huỳnh Trúc L: 02 điện thoại di động hiệu OPPO; Số tiền 6.800.000 đồng.

- Lê Thị Ngọc H: 01 xe mô tô hiệu SH Mode, biển số 6XS1-481.XX; Số tiền 800.000 đồng.

- Lưu Thị Ánh M: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Số tiền 2.800.000 đồng.

- Trần Thị Kim T1: Số tiền 300.000 đồng.

- Huỳnh Thị Tuyết L1: Số tiền 170.000 đồng.

- Lê Văn N: 01 điện thoại di động Nokia; Số tiền 600.000 đồng.

- Võ Kim P: 02 camera hiệu FOFU; 02 thẻ nhớ hiệu CANVAS 32 GB.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo sử dụng số tiền vào đánh bạc, tổng cộng: **12.670.000** đồng. Trong đó các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc, thắng thua từng người như sau:

- K sử dụng số tiền 3.300.000đ đánh bạc, thắng 300.000đ, cộng thành 3.600.000đ và P trả 5.000.000đ, tổng cộng 8.600.000đ.

- L sử dụng số tiền 600.000đ đánh bạc, thắng 2.100.000đ, tổng cộng 2.700.000đ.

- H sử dụng số tiền 1.200.000đ, đánh bạc thua 400.000đ còn lại 800.000đ

- Ánh M sử dụng số tiền 200.000đ đánh bạc, thua 200.000đ, không còn tiền.

- P sử dụng số tiền 500.000đ đánh bạc, thua 400.000 còn lại 100.000đ

- T1 sử dụng số tiền 700.000đ đánh bạc, thua 400.000 còn lại 300.000đ

- L1 sử dụng số tiền 170.000đ đánh bạc, không thắng thua còn lại 170.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K 09 tháng tù (*Chín tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Huỳnh Trúc L 09 tháng tù (*Chín tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Lê Thị Ngọc H mức án 08 tháng tù (*Tám tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị Ánh M mức án 07 tháng tù (*Bảy tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P mức án 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Huỳnh Trúc L mỗi bị cáo nộp 15.000.000 đồng tiền phạt sung quỹ Nhà nước;

Buộc bị cáo Trần Hữu P nộp 10.000.000 đồng tiền phạt sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Thị Kim T1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Huỳnh Thị Tuyết L1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị Huỳnh M1 06 tháng cải tạo không giam giữ cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Từ ngày 19 tháng 01 đến ngày 26 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M cùng kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S về áp dụng pháp luật và hình phạt. Đề nghị không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu P, giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm đối với bị cáo P nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, án sơ thẩm chưa đánh giá hết hành vi, tính chất cũng như nhân thân của bị cáo P, đã xử

phạt bị cáo P 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là còn thiếu sót. Xét về nhân thân, bị cáo P có nhân thân xấu đã từng bị xét xử vào năm 2013, bị xử phạt 5.000.000 đồng. Theo tinh thần hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/HĐTP/TATC thì bị cáo P không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐT ngày 18/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐT ngày 18/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp; tuyên sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, giữ nguyên mức án đối với bị cáo P nhưng không cho bị cáo P được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong đó, bị cáo K có cung cấp tình tiết mới bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phải chăm sóc cha mẹ già, bị cáo tham gia tích cực các hoạt động từ thiện, xã hội ở địa phương; bị cáo L là lao động chính duy nhất trong gia đình để nuôi mẹ già mất sức lao động, con còn nhỏ đang đi học. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cả hai bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm đã tuyên. Riêng bị cáo L, bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn thần kinh tim. Từ năm 2005 đến nay, bị cáo tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, biểu diễn lưu động tuyên truyền, hội diễn văn nghệ quần chúng của thành phố S và của tỉnh tổ chức, đạt nhiều thành tích tốt, được tặng thưởng nhiều giấy khen. Các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M kháng cáo xin được hưởng án treo, có cung cấp tình tiết gì mới là xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo K, L, H và Ánh M.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo K. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, phải chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ già, bản thân bị cáo cũng nhiệt tình tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, làm tài xế lái xe cứu thương chở bệnh nhân nghèo, tham gia cất nhà tình thương, xây dựng cầu đường trong và ngoài địa phương; bị cáo đã nộp xong số

tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm đã tuyên để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo L. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già mất sức lao động và đang cấp dưỡng nuôi con còn nhỏ đang đi học. Bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn thần kinh tim, bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm đã tuyên. Từ năm 2005 đến nay, bị cáo tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, biểu diễn lưu động tuyên truyền, hội diễn văn nghệ quần chúng của thành phố và của tỉnh tổ chức, đạt nhiều thành tích tốt, được tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và với các tình tiết giảm nhẹ vừa nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo H. Vị luật sư cho rằng án sơ thẩm lượng hình chưa công bằng, tuyên phạt bị cáo H nặng hơn bị cáo Ánh M và bị cáo P, trong khi bị cáo Ánh M có tiền sự về hành vi đánh bạc lại nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; còn bị cáo P có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”. Vị luật sư cho rằng bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H không tranh luận, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P không tranh luận, không bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Lưu Thị Ánh M, Nguyễn Thị Huỳnh M1 là các đối tượng đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vào khoảng 15 giờ 30 ngày 03/3/2021, Ánh M, Huỳnh M1 tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị Công an thành phố S bắt quả tang thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 1.530.000đ.

Tiếp đến vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị N, Lưu Thị Ánh M, Trần Thị Kim T1, Trần Hữu P, Huỳnh Thị Tuyết L1 cùng nhau tham gia đánh bạc được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được ăn thua bằng tiền là 12.670.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L là người chủ cái, còn lại Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Thị Kim T1, Trần Hữu P, Huỳnh Thị Tuyết L1 trực tiếp đánh bài sát phạt ăn thua bằng tiền.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L cùng nhau rủ rê đánh bạc ăn thua bằng tiền, các bị cáo đã tích cực tham gia và cũng là người làm cái (trong đó K tham gia làm cái 01 ván, các ván còn lại đến khi bị Công an bắt thì L là người làm cái) để cho các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Trần Hữu P, Lưu Thị Ánh M và các bị cáo khác tham gia đánh bạc đặt cược. Tổng số tiền của tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc là 12.670.000 đồng. Trong đó số tiền dùng để tham gia đánh bạc của K là 8.300.000 đồng, thắng 300.000đ, tổng cộng: 8.600.000đ, L là 600.000 đồng, thắng 2.100.000đ, tổng cộng: 2.700.000đ. H là 1.200.000 đồng, P sử dụng số tiền 500.000 đồng và Ánh M sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo Lưu Thị Ánh M còn tham gia đánh bạc vào ngày 03/3/2021, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp các tình tiết mới như sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi cha mẹ không còn khả năng lao động. Bản thân bị cáo cũng đã nhiệt tình tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, làm tài xế lái xe cứu thương chở bệnh nhân nghèo, tham gia cất nhà tình thương, xây dựng cầu đường trong và ngoài địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo đã tích cực tham gia làm cái 01 ván, sau đó thì cùng các bị cáo khác đặt cược. Tổng số tiền của tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc là 12.670.000 đồng, trong đó số tiền dùng để tham gia đánh bạc của bị cáo K tổng cộng là 8.600.000 đồng. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo K là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Hơn nữa, các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo cung cấp không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K.

Bị cáo L bị án sơ thẩm tuyên phạt 09 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp các tình tiết mới như sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi cha mẹ thường xuyên đau yếu và đang cấp dưỡng nuôi con còn nhỏ đang đi học. Bản thân bị cáo bị bệnh rối loạn thần kinh tim. Từ năm 2005 đến nay, bị cáo tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, biểu diễn lưu động tuyên truyền, hội diễn văn nghệ quần chúng của thành phố và của tỉnh tổ chức, đạt nhiều thành tích tốt (được tặng thưởng nhiều giấy khen). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo trong vụ án này, bị cáo đã tích cực tham gia và là người làm cái xuyên suốt cho đến khi bị Công an bắt. Số tiền dùng để tham gia đánh bạc của bị cáo Linh tổng cộng: 2.700.000 đồng. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực. Xét mức án như đã nêu trên mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo cung cấp không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.

Bị cáo H bị án sơ thẩm tuyên phạt 08 tháng tù, bị cáo Ánh M bị tuyên phạt 07 tháng tù. Cả hai bị cáo đều kháng cáo xin được hưởng án treo có cung cấp tình tiết mới là cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức án như đã nêu trên mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Mặt khác, các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo cung cấp không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H và Ánh M.

Đối với bị cáo P, xét mức hình phạt mức án 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo P là phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định. Mặt khác, theo tinh thần hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 có quy định: “Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo P được hưởng án treo là không phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo P.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần đề nghị đối với bị cáo Trần Hữu P là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của các vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các K, L, H, Ánh M không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo K, L, H, Ánh M.

Không chấp nhận kháng nghị số 04/QĐ-VKSĐT ngày 18/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo Trần Hữu P. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo P.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H, Lưu Thị Ánh M, Trần Hữu P cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trúc L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lưu Thị Ánh M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/01/2022).

Giao bị cáo Trần Hữu P cho Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Trần Hữu P phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Hữu P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Trần Hữu P thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Trần Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Huỳnh Trúc L, Lê Thị Ngọc H và Lưu Thị Ánh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố S (10 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- CQCSĐT CA thành phố S;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh